

Thực trạng triển khai Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu và khuyến nghị giải pháp cho Việt Nam

NGUYỄN HƯƠNG SANG*

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) là hiệp định thương mại toàn diện. Đây là bước tiến mở cửa thị trường đầu tiên của Liên minh châu Âu (EU) với các quốc gia đang phát triển tại châu Á, trong đó có Việt Nam. Bài viết cung cấp thông tin chung về cơ hội và thách thức của nền kinh tế Việt Nam khi tham gia vào EVFTA, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm giúp doanh nghiệp, cũng như nền kinh tế Việt Nam tận dụng tốt hơn các cơ hội do EVFTA mang lại.

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU THỰC THI EVFTA

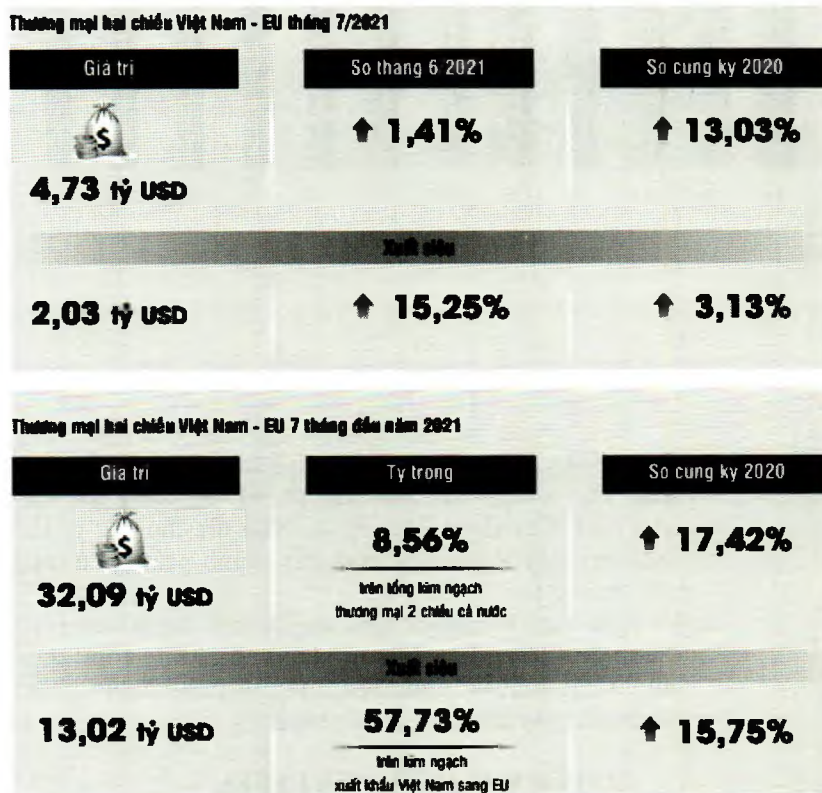
EVFTA thế hệ mới có hiệu lực vào ngày 01/8/2020, là dấu mốc quan trọng trong quan hệ hợp tác thương mại giữa Việt Nam và 27 nước châu Âu. Bước tiến này hứa hẹn mang đến những cơ hội to lớn cho thị trường xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là các mặt hàng, như: nông, lâm, thủy sản mà Việt Nam có lợi thế cạnh tranh, đồng thời thu hút nhiều nhà đầu tư EU thâm nhập vào thị trường Việt Nam.

Thực tế cho thấy, Việt Nam bước đầu tận dụng được các cơ hội do EVFTA mang lại, khi kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và EU vào tháng 7/2021 đạt 4,73 tỷ USD, tăng 13,03% so với cùng kỳ năm 2020 (trước khi EVFTA có hiệu lực). Tính chung 7 tháng đầu năm 2021, tổng kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và thị trường EU đạt 32,09 tỷ USD, tăng 17,42% so với cùng kỳ năm 2020. Tháng 7/2021, Việt Nam xuất siêu 2,03 tỷ USD sang thị trường EU, tăng 3,13% so cùng kỳ năm trước. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, Việt Nam xuất siêu 13,02 tỷ USD hàng hóa sang thị trường EU, tăng 15,75% so với cùng kỳ năm 2020 (Hình 1).

Xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường EU trong tháng 7/2021 đạt

3,38 tỷ USD, tăng 9,86% so với so cùng kỳ năm trước. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang EU đạt 22,55 tỷ USD, tăng

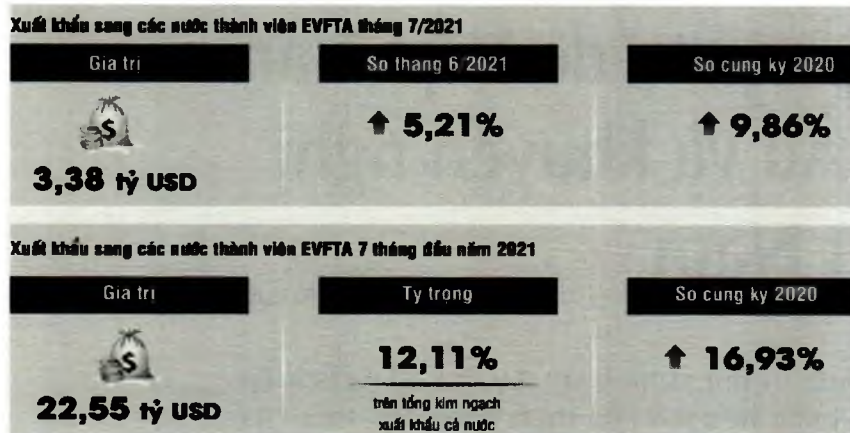
HÌNH 1: THƯƠNG MẠI HAI CHIỀU VIỆT NAM - EU TRONG THÁNG 7/2021 VÀ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2021



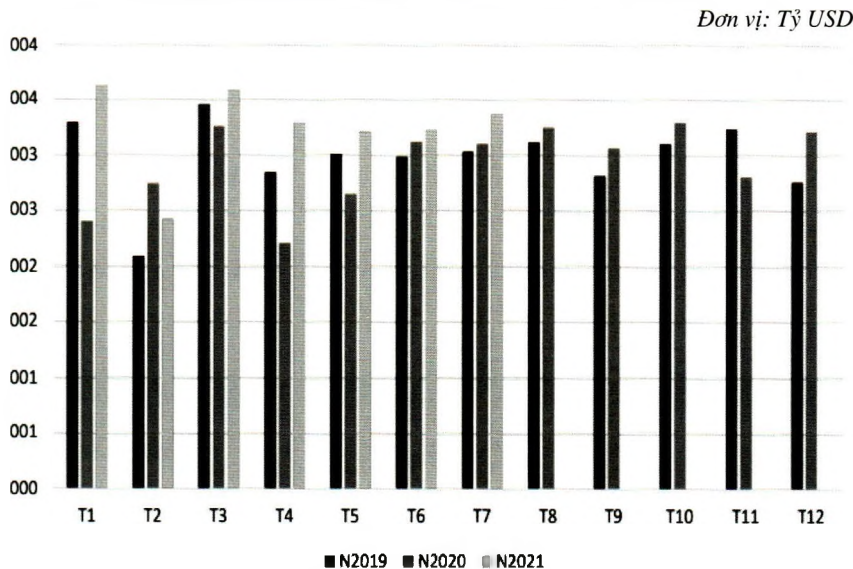
Nguồn: Vụ Chính sách thương mại đa biên, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (Bộ Công Thương)

* ThS., Trường Đại học Thủ Dầu Một

HÌNH 2: KIM NGẠCH XUẤT KHẨU HÀNG HÓA SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 7/2021 VÀ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2021



HÌNH 3: KIM NGẠCH XUẤT KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU QUA CÁC THÁNG TỪ NĂM 2019 ĐẾN NĂM 2021



Nguồn: Vụ Chính sách thương mại đa biên, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại

16,93% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm 12,11% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam (Hình 2).

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường EU qua các tháng giai đoạn 2019-2021 tăng dần qua từng năm, mặc dù có sự tác động lớn của đại dịch Covid-19. Đây là tín hiệu tốt cho các doanh nghiệp Việt Nam mạnh dạn đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường EU (Hình 3).

Các mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu cao nhất sang thị trường EU 7 tháng đầu năm 2021, gồm: điện thoại các loại và linh kiện; máy vi tính và sản phẩm điện tử; giày dép các loại... (Hình 4).

CƠ HỘI KHI THAM GIA EVFTA

Tham gia EVFTA mang lại nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp, cũng như nền kinh tế Việt Nam trên các khía cạnh như sau:

(1) **Ưu đãi về thuế:** Tham gia EVFTA, các thành viên được hưởng ưu đãi thuế quan, trong đó có việc cắt giảm hoặc xóa bỏ thuế quan theo một lộ trình nhất định. Như vậy, xuất khẩu sẽ tăng trưởng nhanh khi thuế suất giảm. Việc giảm thuế sẽ dẫn đến sự gia tăng nhanh chóng nguồn hàng nhập khẩu giữa các nước trong khối do giá thành rẻ hơn; chất lượng, mẫu mã đa dạng, phong phú hơn. Giảm thuế còn giúp cho mở rộng thị phần hàng hóa nhập khẩu tại các nước nội khối tham gia EVFTA và tác động trở lại tới xuất khẩu hàng hóa tại các nước này.

(2) **Tăng tỷ lệ nội địa hóa:** Các điều kiện về quy tắc xuất xứ chặt chẽ trong EVFTA sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất trực tiếp nguyên vật liệu thay thế nhập khẩu. Từ đó, giúp doanh nghiệp giảm mức độ phụ thuộc vào các nguồn nguyên phụ liệu nhập khẩu, nên sẽ tăng tỷ lệ nội địa hóa trong hàng hóa xuất khẩu. Điều này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp trong nước, giúp tạo ra giá trị gia tăng lớn hơn cho hàng hóa xuất khẩu.

(3) **Cải tiến khoa học, công nghệ:** Những quy định về quy tắc xuất xứ, kỹ thuật, môi trường đối với xuất khẩu hàng hóa sẽ giúp đẩy mạnh triển khai các tiến bộ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất. Áp dụng các công nghệ mới, các nguyên liệu mới sẽ tạo ra các sản phẩm xuất khẩu có tính năng khác biệt, thúc đẩy triển khai các chương trình sản xuất tiết kiệm năng lượng, công nghệ cao, bảo vệ môi trường. Tham gia EVFTA sẽ thúc đẩy Việt Nam, cũng như các nước xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, kỹ thuật trong sản xuất hàng hóa, để phù hợp và hài hòa về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo thông lệ quốc tế. Từ đó, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và nâng cao kỹ thuật công nghệ trong sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

(4) **Nâng cao năng lực cạnh tranh:** Tham gia EVFTA sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh trên 3 cấp độ, gồm: ngành, doanh nghiệp, sản phẩm đối với các nước. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp tại các nước tham gia EVFTA phải cải thiện năng lực cạnh tranh, để đáp ứng các quy định trong EVFTA, qua đó giúp hàng hóa xuất khẩu nâng cao khả năng sức cạnh tranh trong nội

khối nói riêng, trên thị trường quốc tế nói chung.

(5) Phát triển chuỗi cung ứng hàng hóa: Để tận dụng tốt các ưu đãi thuế quan, hàng hóa của các nước tham gia EVFTA phải đáp ứng được yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá xuất khẩu. Điều này sẽ thúc đẩy việc xây dựng và hoàn thiện chuỗi cung ứng hoàn chỉnh từ khâu: thiết kế, nguyên phụ liệu, đến marketing, phân phối... tại các nước tham gia EVFTA.

(6) Thu hút đầu tư: EVFTA có tác động thúc đẩy hình thành sự lưu chuyển các dòng vốn đầu tư vào sản xuất và xuất khẩu hàng hóa. Do các cam kết trong EVFTA đảm bảo lợi ích cao và cạnh tranh bình đẳng, hướng tới phát triển bền vững, cũng như hỗ trợ tăng trưởng, nên xuất hiện dòng vốn đầu tư lưu chuyển nhanh và mạnh hơn. Từ đó, mở ra nhiều cơ hội cho phát triển xuất khẩu hàng hóa của các nước thành viên EVFTA, nhưng cũng làm cho cạnh tranh đầu tư ngày càng quyết liệt (Trần Thị Thu Hiền, 2022).

MỘT SỐ THÁCH THỨC

Tuy nhiên, tham gia EVFTA, nền kinh tế Việt Nam cũng đối mặt với nhiều thách thức như sau:

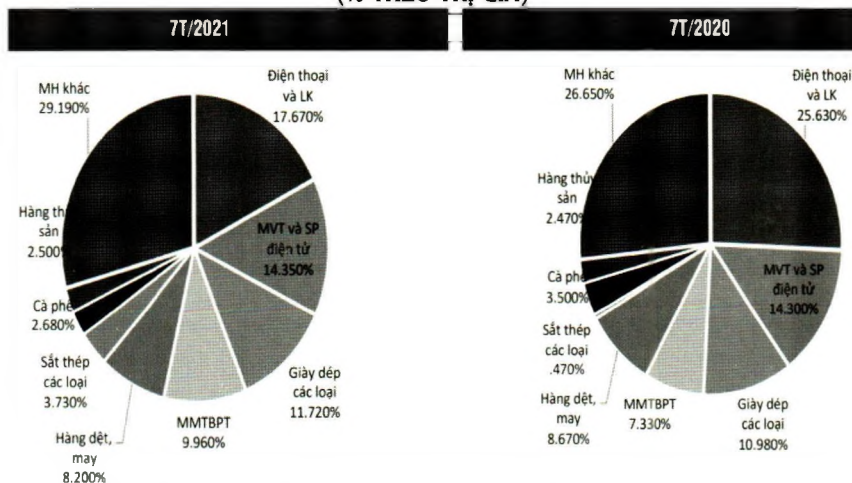
Thứ nhất, yêu cầu về yếu tố kỹ thuật, quy tắc xuất xứ hàng hóa

Yêu cầu này là thách thức lớn đặt ra cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Mục tiêu lớn nhất của các nước, trong đó có Việt Nam là tăng cường lợi thế xuất khẩu hàng hóa sang các nước thành viên tham gia EVFTA. Để đạt được mục tiêu này, hàng hóa xuất khẩu phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu rất cao và phức tạp về kỹ thuật, cũng như quy tắc xuất xứ. Điều này đòi hỏi các ngành sản xuất phải đầu tư phát triển từ nguyên phụ liệu đầu vào cho tới các khâu thiết kế, sản xuất hàng hóa...

Thứ hai, đáp ứng yêu cầu cao về công nghệ

Đây vừa là thuận lợi, vừa là khó khăn cho phát triển xuất khẩu hàng hóa, vì Việt Nam chưa thực sự phát triển về lĩnh vực công nghiệp, năng suất còn thấp, công nghệ chưa cao. Để đảm bảo các quy định về kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, môi trường đối với xuất khẩu hàng hóa, phải đáp ứng các yêu cầu về công nghệ trong sản xuất.

HÌNH 4: CƠ CẤU MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM SANG EU (% THEO TRỊ GIÁ)



Nguồn: Vụ Chính sách thương mại đa biên, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại

Như vậy, cần đầu tư mạnh vào công nghệ, máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại, đây là một thách thức rất lớn đối với Việt Nam trong sản xuất và xuất khẩu hàng hóa.

Thứ ba, nước nhập khẩu áp dụng biện pháp tự vệ

Khi một nước thành viên EVFTA áp dụng biện pháp tự vệ bằng việc tăng thuế suất đối với hàng hóa xuất khẩu từ các nước xuất khẩu gây thiệt hại đến ngành sản xuất trong nước nhập khẩu, sẽ khiến nước xuất khẩu chịu thiệt hại về kinh tế, vì không được hưởng các ưu đãi về thuế suất như quy định trong EVFTA. Điều này sẽ gây ra những khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa tại nước xuất khẩu.

Thứ tư, tạo ra sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với doanh nghiệp trong nước

Tham gia các EVFTA sẽ thu hút nhiều vốn FDI vào các lĩnh vực sản xuất. Đây là một thách thức lớn đối với các ngành sản xuất của Việt Nam. Các nhà đầu tư nước ngoài có lợi thế về cả tài chính, công nghệ và thị trường. Với những lợi ích thu được từ các cam kết trong EVFTA, các nhà đầu tư nước ngoài sẽ đầu tư vào các ngành sản xuất ở Việt Nam. Các doanh nghiệp nước ngoài sẽ dịch chuyển nhà máy từ nhiều quốc gia sang các nước được hưởng ưu đãi đầu tư, nên gây ra áp lực cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nội địa của Việt Nam. Khi đó, các sản phẩm hàng hóa trong nước sẽ bị cạnh tranh khốc liệt với các sản phẩm của các doanh nghiệp FDI, đặc biệt là cạnh tranh về giá và chất lượng sản phẩm.

Thứ năm, đáp ứng các điều kiện về lao động, môi trường

Những tiêu chuẩn về lao động và môi trường ở mức độ cao, là một trong những khó khăn lớn đối với xuất khẩu hàng hóa Việt Nam khi tham gia EVFTA. Việc chuyển đổi để đáp ứng các tiêu chuẩn về lao động cần có thời gian nhất định, nên việc đáp ứng quy định

về lao động để được hưởng các ưu đãi là một thách thức đối với các ngành sản xuất hàng hóa của Việt Nam. Ngoài ra, những vấn đề về môi trường có liên quan đến thương mại trong EVFTA đã được quy định thành nghĩa vụ, cam kết mang tính ràng buộc và bắt buộc các nước thành viên phải thực thi thông qua sử dụng công cụ về kinh tế. Để thực hiện các điều khoản về môi trường, Việt Nam cần điều chỉnh chính sách, luật pháp liên quan đến môi trường, nhằm khắc phục những bất cập trong bảo vệ môi trường khi sản xuất và xuất khẩu hàng hóa.

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Để tận dụng hiệu quả hơn các cơ hội do EVFTA mang lại, đồng thời giảm thiểu các tác động không mong muốn, Việt Nam cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như sau:

Về đối ngoại: Cùng với đẩy mạnh đối ngoại song phương và đa phương, cần chủ động, tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương. Tiếp tục bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích của quốc gia, dân tộc. Bên cạnh đẩy mạnh xây dựng và quảng bá rộng rãi bản sắc văn hóa quốc gia, cần bảo đảm sự tương thích của hệ thống pháp luật Việt Nam với luật pháp quốc tế.

Về thúc đẩy thương mại: Cần nội luật hóa các quy định của EVFTA, rà soát để sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và ứng dụng công nghệ thông tin để tạo thuận lợi cho xuất, nhập khẩu hàng hóa. Cùng với nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, cần xây dựng và áp dụng hệ thống quy chuẩn tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp. Cũng cần mở rộng và đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất, nhập khẩu.

Về nâng cao hiệu quả thu hút FDI: Cùng với thu hút FDI có chọn lọc, cần xây dựng cơ chế, chính sách để khắc phục tình trạng “vốn mỏng”, chuyển giá, trốn thuế, đầu tư “chui”, đầu tư “núp bóng”. Phát triển các ngành, doanh nghiệp phụ trợ; xây dựng chính sách khuyến khích hợp tác, chuyển giao công nghệ; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư khi đầu tư.

Về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế: Cùng với tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cần hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng, nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng xuất khẩu. Bên cạnh nâng cao hiệu quả xúc tiến xuất khẩu, cần quản lý hiệu quả hoạt động nhập khẩu, đặc biệt là nhập khẩu các mặt hàng không thiết yếu, mà Việt Nam tự sản xuất được.

Về bảo đảm các nguồn lực cần thiết để hội nhập có hiệu quả khi tham gia các EVFTA thế hệ mới: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua cải thiện hệ thống đào tạo, trường nghề, tập huấn - bồi dưỡng kỹ năng; thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục - đào tạo và xây dựng chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao. Đảm bảo nguồn tài chính thông qua tái cơ cấu ngân sách nhà nước, huy động các nguồn tài chính trong nước và quốc tế, từ cộng đồng người Việt ở nước ngoài; đa dạng hóa các loại hình thu hút vốn đầu tư trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công Thương (2020). *EVFTA chính thức có hiệu lực từ ngày 01/8/2020*, truy cập từ <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/evfta-chinh-thuc-co-hieu-luc-tu-ngay-01-8-2020.html>
2. Vụ Chính sách thương mại đa biên, Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại (2021). *Tình hình xuất nhập khẩu một số mặt hàng chính sang các nước thành viên EVFTA tháng 7/2021*
3. Dương Hà (2018). *Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu: Bước đột phá thành công*, truy cập từ <https://trungtamwto.vn/fta/199-viet-nam--eu-evfta>
4. Tùng Lâm (2018). *Đột phá cho Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu*, truy cập từ <https://nhandan.vn/tin-tuc-kinh-te/buoc-dot-pha-cho-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-viet-nam-eu-328453/>
5. Nguyễn Ngọc Quỳnh (2018). *Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA): Cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu chè của Việt Nam sang thị trường EU*, truy cập từ <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-viet-nam-eu-evfta-co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-hoat-dong-xuat-khau-che-cua-viet-nam-sang-thi-truong-eu-53647.htm>
6. Nguyễn Lê Đình Quý (2018). *Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu ảnh hưởng như thế nào đến nền kinh tế Việt Nam?*, truy cập từ <https://tapchitaichinh.vn/nguyen-cuu-trao-doi/trao-doi-binh-luan/hiep-dinh-thuong-mai-tu-do-viet-nam-eu-anh-huong-the-nao-den-kinh-te-viet-nam-144781.html>